

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3722/STC-CS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2024

Về việc lấy ý kiến góp ý các dự thảo về
ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng
xe ô tô phục vụ công tác chung của khối
các quận, huyện, thành phố Thủ Đức
thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 2799/UBND-KT ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 5995/UBND-KT ngày 30 tháng 11 năm 2023 về triển khai Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ; Sở Tài chính đã có Công văn số 9327/STC-CS ngày 29/12/2023 gửi đến Văn phòng Thành ủy; Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Tổ chức chính trị - xã hội Thành phố để triển khai thực hiện các nội dung có liên quan.

Đến nay, Sở Tài chính chỉ mới nhận được 19/22 văn bản báo cáo, đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

Trên cơ sở ghi nhận đề xuất của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy và dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử

dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Để có cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố; Sở Tài chính đề nghị Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có góp ý bằng văn bản đối với các dự thảo nêu trên và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 30./6/2024** để tổng hợp; đồng thời, bản dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được đăng tải toàn văn trên cổng thông tin điện tử trong thời hạn là 30 ngày.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức./.

(Đính kèm dự thảo: Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố của Sở Tài chính, Công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh)

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c)
- PGĐ/k;
- Phòng THPT&QLN (đăng lên cổng TTĐT);
- Lưu: VP,CS/P.Loan (25).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Mai Phương

Trần Mai Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

(tháng 5 năm 2024)

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Quyết định về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Công văn số 2799/UBND-KT ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đề nghị xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Sở Tài chính đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thực hiện và báo cáo đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 5995/UBND-KT ngày 30 tháng 11 năm 2023 triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 188/UBND-KT về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024; trong đó, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố chủ động nghiên

cứu, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và thực hiện các nhiệm vụ đã được giao tại Công văn số 5995/UBND-KT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Theo quy định khoản 6 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ, việc quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức của Quận, Huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Từ cơ sở trên, việc Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quan điểm

- Xe ô tô công là một trong những cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho xã hội; sự phù hợp của tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô là cơ sở để hỗ trợ các cơ quan Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng xe ô tô công; nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công; bảo đảm an toàn cho tài sản và người sử dụng.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của nhiệm vụ đề ra.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Phan Văn Mãi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 5995/UBND-KT ngày 30 tháng 11 năm 2023 về triển khai thực hiện Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Sở Tài chính đã có Công văn số 9327/STC-CS ngày 29 tháng 12 năm 2023 gửi đến Văn phòng Thành ủy; Sở, Ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức; Ủy ban nhân dân các quận – huyện và Tổ chức chính trị - xã hội thành phố để triển khai thực hiện các nội dung có liên quan.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 2799/UBND-KT chấp thuận xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày ... tháng ... năm 2024, Sở Tài chính có Công văn số/STC-CS đề nghị Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có góp ý bằng văn bản đối với các dự thảo: Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố của Sở Tài chính, Công văn của Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy, Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

Trên cơ sở đóng góp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (tại Công văn số ...); Sở Tài chính đã tiếp thu, ghi nhận ý kiến góp ý và hoàn thiện lại nội dung dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính, Công văn và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày ... tháng ... năm 2024, Sở Tài chính có Công văn số/STC-CS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét theo quy định.

2. Về thể thức:

Theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

- Tại khoản 1, 2 Điều 3 (Giải thích từ ngữ):

“1. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.

2. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng văn bản đó sau khi được ban hành.”

- Tại khoản 3 Điều 28 (Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh):

“3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương”.

Đồng thời ngày 14 tháng 02 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND về tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Xét thấy các quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực áp dụng bắt buộc chung, phạm vi được áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định để quy định thực hiện.

Do đó, căn cứ nhiệm vụ được giao và quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản liên quan hiện hành; Sở Tài chính xây dựng nội dung dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân Thành phố, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

3. Tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-STP-BTTP ngày ... tháng ... năm 2024; Sở Tài chính đã tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Về cơ sở pháp lý:

(1) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

- Tại khoản 1, 2 Điều 3 (Giải thích từ ngữ):

“1. Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự chung, có hiệu lực bắt buộc chung, được áp dụng lặp đi lặp lại nhiều lần đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi cả nước hoặc đơn vị hành chính nhất định, do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền quy định trong Luật này ban hành và được Nhà nước bảo đảm thực hiện.

2. Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật là cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm chịu ảnh hưởng trực tiếp từ việc áp dụng văn bản đó sau khi được ban hành.”

- Tại khoản 3 Điều 28 (Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh): *“3. Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương.”*

(2) Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô như sau:

- Tại khoản 1 Điều 3 (Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác): *“Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định này được sử dụng làm căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.”*

- Tại Điều 8 (Phạm vi, đối tượng được sử dụng và thẩm quyền quyết định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung):

“1. Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước, không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 16 Nghị định này.

...

6. Căn cứ tổng số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung được xác định theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 14 và khoản 7 Điều 3 Nghị định này:

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của từng Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.”

- Tại khoản 1 Điều 12 (Xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện):

“1. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của mỗi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là huyện): Tối đa 06 xe/01 huyện. Riêng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy là đơn vị dự toán thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy đã được xác định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này thì định mức tối đa là 04 xe/01 huyện.

Đối với các huyện đáp ứng 01 trong các tiêu chí sau đây thì được bổ sung định mức 01 xe/01 huyện, đáp ứng từ 02 tiêu chí sau đây trở lên thì được bổ sung 02 xe/01 huyện:

- a) Huyện có từ 15 đơn vị hành chính là xã, thị trấn trở lên.
- b) Huyện có diện tích tự nhiên từ 450 km² trở lên.
- c) Huyện thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- d) Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.”

2. Về bố cục và nội dung cơ bản:

2.1. Về tên gọi: Quyết định về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

- Phạm vi: Quyết định này quy định số lượng tối đa, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (trừ huyện ủy, quận ủy, thành ủy Thủ Đức thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).

- Đối tượng: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đối tượng khác có liên quan được phép sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

2.3. Về tiêu chuẩn, định mức (số lượng, chủng loại) sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:

Số lượng xe ô tô của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được xác định định mức cơ bản là 04 xe/01 đơn vị và được bổ sung thêm từ 01 đến 02 xe nếu đơn vị đáp ứng theo tiêu chí đã được quy định tại Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe; trường hợp mua xe từ 12-16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe và mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu thì mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Chi tiết về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm.

Do đó, Sở Tài chính đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật với bộ cục dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố với 05 điều, gồm:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2: Nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung
- Điều 3: Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung
- Điều 4: Tổ chức thực hiện
- Điều 5: Hiệu lực thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Theo quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định và có Công văn số/STC-CS ngày ... tháng ... năm 2024 gửi lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và đăng tải toàn văn dự thảo lên cổng thông tin điện tử. Về cơ bản các ý kiến tham gia đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Quyết định và nội dung của dự thảo Quyết định; các ý kiến tham gia góp ý xây dựng đã được Sở Tài chính tổng hợp, tiếp thu đầy đủ và hoàn thiện dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP-BTTP ngày...tháng...năm

2024; Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ những nội dung trình bày ở trên, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Thống nhất báo cáo, đề xuất của Sở Tài chính về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và có Tờ trình xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ ban hành Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Kính gửi kèm theo: dự thảo Công văn lấy ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố; Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu góp ý dự thảo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các QH;
- UBND TP Thủ Đức;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VP, CS/Ploan ()

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
KHOI QUẬN - HUYỆN - THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Không bao gồm Huyện ủy/Quận ủy/Thành ủy Thủ Đức)
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2024 của Sở Tài chính)

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Trong đó:		Chủng loại xe ô tô				Ghi chú			
				Định mức cơ bản	Tiêu chí bổ sung			Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi		Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
					Có từ 15 đơn vị hành chính trở lên	Có diện tích tự nhiên từ 450km2 trở lên	Thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của CP, TTgCP						Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương
1	UBND thành phố Thủ Đức	34	6	4	1	-	-	1	2	2	1	1	Tại CV số 3722/UBND-TC ngày 07/5/2024, UBND TP Thủ Đức chưa đề xuất rõ chủng loại xe tương ứng với định mức
2	UBND Quận 1	10	4	4	-	-	-	-	1	1	1	1	CV số 1279/UBND-TCKH ngày 26/4/2024
3	UBND Quận 3	12	4	4	-	-	-	-	1	2	1	0	CV số 659/UBND-TCKH ngày 16/4/2024
4	UBND Quận 4	13	4	4	-	-	-	-	2	0	1	1	CV số 355/UBND-NC ngày 21/02/2024

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Trong đó:					Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Định mức cơ bản	Tiêu chí bổ sung				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
					Có từ 15 đơn vị hành chính trở lên	Có diện tích tự nhiên từ 450km2 trở lên	Thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Của CP, TTgCP	Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương					
5	UBND Quận 5	14	4	4		-	-		1	1	1	1	Chưa có VB báo cáo đề xuất
6	UBND Quận 6	14	4	4	-	-	-	-	2	1	1	0	CV số 1880/UBND-TCKH ngày 06/5/2024
7	UBND Quận 7	10	4	4	-	-	-	-	1	1	1	1	Chưa có VB báo cáo đề xuất
8	UBND Quận 8	16	5	4	1	-	-	-	2	2	1	0	CV số 255/UBND-PTCKH ngày 25/01/2024
9	UBND Quận 10	14	4	4	-	-	-	-	2	2	0	0	CV số 1274/UBND-TCKH ngày 24/4/2024
10	UBND Quận 11	16	5	4	1	-	-	-	1	2	1	1	CV số 968/UBND-TCKH ngày 12/4/2024
11	UBND Quận 12	11	4	4	-	-	-	-	2	1	1	0	CV số 387/BC-UBND-TC ngày 19/01/2024
12	UBND Quận Phú Nhuận	13	4	4	-	-	-	-	1	2	1	0	CV số 206/UBND ngày 02/02/2024
13	UBND Quận Bình Tân	10	4	4	-	-	-	-	2	2	0	0	CV số 282/UBND ngày 18/01/2024
14	UBND Quận Tân Phú	11	4	4		-	-		1	1	1	1	Chưa có VB báo cáo đề xuất

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Trong đó:					Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Định mức cơ bản	Tiêu chí bổ sung				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
					Có từ 15 đơn vị hành chính trở lên	Có diện tích tự nhiên từ 450km2 trở lên	Thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của CP, TTgCP	Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương					
15	UBND Quận Tân Bình	15	5	4	1	-	-	-	1	3	1	0	CV số 19/BC-UBND-KT ngày 18/01/2024
16	UBND Quận Bình Thạnh	20	5	4	1	-	-	-	3	1	1	0	CV số 296/UBND-TCKH ngày 19/01/2024
17	UBND Quận Gò Vấp	16	5	4	1	-	-	-	1	2	1	1	CV số 348/BC-UBND ngày 19/01/2024
18	UBND Huyện Nhà Bè	7	4	4	-	-	-	-	1	1	1	1	CV số 204/UBND-TCKH ngày 25/01/2024
19	UBND Huyện Cần Giờ	7	5	4	-	1	-	-	1	1	2	1	Tại CV số 1157/UBND ngày 19/2/2024, UBND H. Cần Giờ chưa đề xuất rõ chủng loại xe tương ứng với định mức
20	UBND Huyện Hóc Môn	12	4	4	-	-	-	-	2	1	1	0	CV số 467/UBND-TCKH ngày 26/01/2024
21	UBND Huyện Củ Chi	21	5	4	1	-	-	-	3	1	1	0	CV số 600/UBND-TCKH ngày 19/01/2024
22	UBND Huyện Bình Chánh	16	5	4	1	-	-	-	3	1	0	1	CV số 57/BC-UBND ngày 22/01/2024
Tổng cộng		312	98	88	8	1	0	1	36	31	20	11	

SỐ TÀI CHÍNH

Số: /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO
(tháng 5 năm 2024)

TỜ TRÌNH

Về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của
khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025;

Trên cơ sở tổng hợp, báo cáo đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày...tháng...năm 2024 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Ban Thường vụ Thành ủy như sau:

1. Cơ sở pháp lý

Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô:

- Tại khoản 1 Điều 3 (Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác): “*Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định này được sử dụng làm căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.*”

- Tại Điều 8 (Phạm vi, đối tượng được sử dụng và thẩm quyền quyết định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung):

“1. Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước, không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 16 Nghị định này.

...

6. Căn cứ tổng số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung được xác định theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 10, Điều 11, Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 14 và khoản 7 Điều 3 Nghị định này:

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (sau khi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Thành ủy) quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của từng Văn phòng cấp tỉnh (Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy trực thuộc trung ương, Văn phòng đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.”

- Tại khoản 1 Điều 12 (Xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện):

“1. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của mỗi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là huyện): Tối đa 06 xe/01 huyện. Riêng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương mà Huyện ủy, Quận ủy, Thị ủy, Thành ủy là đơn vị dự toán thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy đã được xác định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định này thì định mức tối đa là 04 xe/01 huyện.

Đối với các huyện đáp ứng 01 trong các tiêu chí sau đây thì được bổ sung định mức 01 xe/01 huyện, đáp ứng từ 02 tiêu chí sau đây trở lên thì được bổ sung 02 xe/01 huyện:

- a) Huyện có từ 15 đơn vị hành chính là xã, thị trấn trở lên.
- b) Huyện có diện tích tự nhiên từ 450 km² trở lên.
- c) Huyện thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- d) Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.”

Theo quy định nêu trên, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1.1. Về thẩm quyền quyết định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung: Ủy ban nhân dân Thành phố (sau khi xin ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy theo Quy chế làm việc của Thành ủy).

1.2. Về số lượng:

Số lượng xe ô tô của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được xác định định mức cơ bản là 04 xe/01 đơn vị và được bổ sung thêm từ 01 đến 02 xe nếu đơn vị đáp ứng theo tiêu chí đã được quy định tại Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

1.3. Về chủng loại xe: Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải)

Chi tiết về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm.

2. Nhận xét và đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố

2.1. Nhận xét

Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang có 22 đơn vị hành chính gồm 16 quận, 05 huyện và 01 thành phố Thủ Đức với 312 đơn vị hành chính cấp phường/xã/thị trấn.

Qua tổng hợp, báo cáo đề xuất của các Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy các đơn vị đã căn cứ vào định mức tối đa và bổ sung thêm từ 01 đến 02 xe theo tiêu chí bổ sung, đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được ban hành, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ giao Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng, đảm bảo nguyên tắc trang bị, mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng và thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2.2. Đề xuất

Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 6 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ, Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025; Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Ban Thường vụ xem xét:

- Thống nhất việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo Phụ lục đính kèm.

- Giao đồng chí Chánh Văn phòng Thành ủy thừa lệnh Ban Thường vụ Thành ủy ký ban hành Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

Kính trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- ...;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

DỰ THẢO

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
KHOI QUẬN - HUYỆN - THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Không bao gồm Huyện ủy/Quận ủy/Thành ủy Thủ Đức)
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Trong đó:					Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Định mức cơ bản	Tiêu chí bổ sung				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
					Có từ 15 đơn vị hành chính trở lên	Có diện tích tự nhiên từ 450km2 trở lên	Thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của CP, TTgCP	Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương					
1	UBND thành phố Thủ Đức	34	6	4	1	-	-	1	2	2	1	1	
2	UBND Quận 1	10	4	4	-	-	-	-	1	1	1	1	
3	UBND Quận 3	12	4	4	-	-	-	-	1	2	1	0	
4	UBND Quận 4	13	4	4	-	-	-	-	2	0	1	1	
5	UBND Quận 5	14	4	4		-	-		1	1	1	1	

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Trong đó:					Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Định mức cơ bản	Tiêu chí bổ sung				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
					Có từ 15 đơn vị hành chính trở lên	Có diện tích tự nhiên từ 450km2 trở lên	Thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Của CP, TTgCP	Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương					
6	UBND Quận 6	14	4	4	-	-	-	-	2	1	1	0	
7	UBND Quận 7	10	4	4	-	-	-	-	1	1	1	1	
8	UBND Quận 8	16	5	4	1	-	-	-	2	2	1	0	
9	UBND Quận 10	14	4	4	-	-	-	-	2	2	0	0	
10	UBND Quận 11	16	5	4	1	-	-	-	1	2	1	1	
11	UBND Quận 12	11	4	4	-	-	-	-	2	1	1	0	
12	UBND Quận Phú Nhuận	13	4	4	-	-	-	-	1	2	1	0	
13	UBND Quận Bình Tân	10	4	4	-	-	-	-	2	2	0	0	
14	UBND Quận Tân Phú	11	4	4		-	-		1	1	1	1	
15	UBND Quận Tân Bình	15	5	4	1	-	-	-	1	3	1	0	

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Trong đó:					Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Định mức cơ bản	Tiêu chí bổ sung				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
					Có từ 15 đơn vị hành chính trở lên	Có diện tích tự nhiên từ 450km2 trở lên	Thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định Của CP, TTgCP	Thành phố thuộc Thành phố trực thuộc Trung ương					
16	UBND Quận Bình Thạnh	20	5	4	1	-	-	-	3	1	1	0	
17	UBND Quận Gò Vấp	16	5	4	1	-	-	-	1	2	1	1	
18	UBND Huyện Nhà Bè	7	4	4	-	-	-	-	1	1	1	1	
19	UBND Huyện Cần Giờ	7	5	4	-	1	-	-	1	1	2	1	
20	UBND Huyện Hóc Môn	12	4	4	-	-	-	-	2	1	1	0	
21	UBND Huyện Củ Chi	21	5	4	1	-	-	-	3	1	1	0	
22	UBND Huyện Bình Chánh	16	5	4	1	-	-	-	3	1	0	1	
Tổng cộng		312	98	88	8	1	0	1	36	31	20	11	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Số: /2024/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO
(tháng 5 năm 2024)

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của
khối các quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính
phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;
Theo ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Công văn số ...-
CV/VPTU ngày ... tháng ... năm 2024 của Văn phòng Thành ủy; báo cáo đề xuất
của Sở Tài chính tại Tờ trình số...../TTr-STC ngày.... tháng ... năm 2024 và ý
kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP-BTTP ngày tháng
... năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định số lượng tối đa, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung cho khối quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (trừ huyện ủy, quận ủy, thành ủy Thủ Đức thuộc Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đối tượng khác có liên quan được phép sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị, quản lý sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Quyết định này là số lượng tối đa có tại cơ quan, đơn vị.

3. Việc quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung phải được thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4. Việc mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định này phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

Đối tượng sử dụng, số lượng và chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức có trách nhiệm tuân thủ đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này; đảm bảo nguyên tắc trang bị, mua sắm tài sản công; quản lý, sử dụng và thực hiện sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xe ô tô phục vụ công tác chung đã được trang bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả số xe ô tô chuyên dùng được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ) thì phải sắp xếp lại để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố theo số lượng phù hợp với quy định; thực hiện thanh lý xe ô tô khi đủ điều kiện thanh lý theo quy định hiện hành, bảo đảm số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo định mức đã được quy định và số xe ô tô dôi dư (nếu có) thì xử lý theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết có liên quan.

2. Kho bạc Nhà nước Thành phố căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại Quyết định này thực hiện kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Thành ủy, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ TP;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Trung tâm Công báo TP;
- Lưu: VP...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ
CÔNG TÁC CHUNG KHỎI CÁC QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THUỘC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số/2024/QĐ-UBND ngày/...../2024
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
1	UBND thành phố Thủ Đức	34	6	2	2	1	1	
2	UBND Quận 1	10	4	1	1	1	1	
3	UBND Quận 3	12	4	1	2	1	0	
4	UBND Quận 4	13	4	2	0	1	1	
5	UBND Quận 5	14	4	1	1	1	1	
6	UBND Quận 6	14	4	2	1	1	0	
7	UBND Quận 7	10	4	1	1	1	1	
8	UBND Quận 8	16	5	2	2	1	0	
9	UBND Quận 10	14	4	2	2	0	0	
10	UBND Quận 11	16	5	1	2	1	1	
11	UBND Quận 12	11	4	2	1	1	0	
12	UBND Quận Phú Nhuận	13	4	1	2	1	0	
13	UBND Quận Bình Tân	10	4	2	2	0	0	
14	UBND Quận Tân Phú	11	4	1	1	1	1	

STT	Tên đơn vị	Số đơn vị hành chính cấp phường, xã, thị trấn	Định mức tối đa (số lượng xe/đơn vị)	Chủng loại xe ô tô				Ghi chú
				Xe từ 4-5 chỗ ngồi	Xe từ 7-8 chỗ ngồi	Xe từ 12-16 chỗ ngồi	Xe bán tải	
15	UBND Quận Tân Bình	15	5	1	3	1	0	
16	UBND Quận Bình Thạnh	20	5	3	1	1	0	
17	UBND Quận Gò Vấp	16	5	1	2	1	1	
18	UBND Huyện Nhà Bè	7	4	1	1	1	1	
19	UBND Huyện Cần Giờ	7	5	1	1	2	1	
20	UBND Huyện Hóc Môn	12	4	2	1	1	0	
21	UBND Huyện Củ Chi	21	5	3	1	1	0	
22	UBND Huyện Bình Chánh	16	5	3	1	0	1	
Tổng cộng		312	97	36	31	20	11	

* Ghi chú: Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe; trường hợp mua xe từ 12-16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe và mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu thì mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ